| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ LONG XUYÊN**<br>**TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 22/2019/HSST
Ngày: 19-4-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN-TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bùi Phương Quyền

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Lê Thành Thật

2. Bà Lê Thị Thanh Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 07/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 08/4/2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Tấn N, sinh ngày 05/9/1983 tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 11/14B, khóm An Hưng, phường Mỹ T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Văn L, sinh năm 1950; mẹ: Ngô Thị H, sinh năm 1956; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Phụng, sinh năm 1991; có 01 con sinh năm 2012; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 22/4/2016, bị TAND thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, đến ngày 16/8/2017 chấp hành xong quyết định. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/12/2018 đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Hoài H (H G), sinh ngày 16/3/1995 tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 65/9A, khóm Đông Thạnh B, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; cha: Trần Hòa Hiệp, sinh năm 1967; mẹ: Hà Thị Thúy, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 27/4/2018, bị Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời hạn 03 tháng, đến ngày 27/7/2018 chấp hành xong quyết định. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/12/2018 đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1999; nơi cư trú: 11/8, khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1961; nơi cư trú: Khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

2. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1981; nơi cư trú: 180/9, khóm Tây Khánh 8, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Có mặt.

3. Anh Hồ Anh K, sinh năm 1985; nơi cư trú:295/4 đường Hùng Vương, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Thị Huỳnh N, sinh năm 2002; nơi cư trú: 40/9D, khóm Phó Quế, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

2. Nguyễn Bảo T, sinh năm 2000; nơi cư trú: 15/8, khóm Trung Thạnh, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 03 tháng 12 năm 2018, Nguyễn Thế T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 67B1-923.96 chở Trần Thị Huỳnh N đến nhà của Nguyễn Tấn N ở số 11/14B, khóm An Hưng, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên xin ngủ nhờ thì N đồng ý. Lúc này, trong nhà có N, Nguyễn Tấn L (em của N), Trần Hoài H và Trịnh Bảo T (bạn của N). Tài dựng xe mô tô

trong hàng rào và cầm chìa khóa xe để trên bệ xi-măng trong phòng nơi T và N ngủ. Đến khoảng 04 giờ ngày 03 tháng 12 năm 2018, Toàn nhờ N đưa về nhà nên N vào phòng T ngủ lấy chìa khóa xe của T chở Tn về nhà ở khu vực cầu Rạch Gòi Lớn, phường Mỹ Thới rồi trở về nhà thấy T và N vẫn còn ngủ. Lúc này, N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của T nên rủ H cùng thực hiện thì H đồng ý. Thực hiện ý định này, H điều khiển xe mô tô 67B1-923.96 chở N đến tiệm bắn cá 99 ở phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên gặp Hồ Anh K nói dối là xe của H và nhờ K cầm hộ. Tưởng thật, nên K đem xe mô tô 67B1-923.96 đến tiệm cầm đồ Út T ở phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên cầm cho bà Huỳnh Thị T với số tiền 5.000.000 đồng. N cho K 400.000 đồng, còn lại N và H sử dụng đánh bạc trên mạng internet và tiêu xài cá nhân. Đến ngày 05 tháng 12 năm 2018, N cho T biết việc N và H lấy trộm xe mô tô của T đem cầm, H đưa cho T 2.700.000 đồng để khắc phục hậu quả nhưng T không đồng ý mà đến Công an phường Mỹ Thới tố giác hành vi trên của N và H. Đến ngày 20, 21 tháng 12 năm 2018, N và H đến Công an phường Mỹ Thới đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 193/KL.HĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên, xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 67B1-923.96, trị giá 15.784.000đ.

Cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 06/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, truy tố Nguyễn Tấn N và Trần Hoài H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên toà sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hoài H từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về

dân sự nên đề nghị không xét đến. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường 3.100.000đ và được bị cáo đồng ý bồi thường. Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 585; 589 Bộ luật dân sự năm 2015 công nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo theo yêu cầu của bà T.

Bị cáo N, H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, về tội danh, còn về hình phạt bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện về lo cho gia đình, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Bị hại anh Nguyễn Thế T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tuyết M, anh Hồ Anh K vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của những người này và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai làm rõ nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Tấn N và Trần Hoài H khai nhận: Ngày 03/12/2018, bị cáo Nguyễn Tấn N và Trần H H đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 67B1-923.96 của anh Nguyễn Thế T rồi đem cầm bà Huỳnh Thị T được 5.000.000đ để đánh bạc trên mạng internet và tiêu xài cá nhân hết. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra là phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan; kết luận định giá cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận số 193/KL.HĐ ngày 21/12/2018 có giá trị là 15.784.000đ. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn N, Trần Hoài H theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; bị cáo Trần Hoài H từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Đối với hành vi đánh bạc trên mạng internet của Nguyễn Tấn N và Trần Hoài H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên đã thụ lý tin báo để xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Các bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, khỏe mạnh, nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, như những thanh niên khác, bị cáo phải siêng năng lao động tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội. Giữa các bị cáo và bị hại quen biết nhau, lẽ ra các bị cáo phải ý thức trong việc giữ gìn tài sản của nhau. Nhưng ngược lại, do bản tính tham lam, thích hưởng thụ, muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc có được nên các bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin lẫn nhau trong mối quan hệ bạn bè, ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường xã hội.

Về nhân thân: Cả hai bị cáo từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính (bị cáo N bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo H bị Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường) nhưng các bị cáo không xem đó là bài học cho bản thân để tạo cho mình có cuộc sống tốt hơn mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này chứng tỏ các bị

cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Xét về vai trò: Bị cáo N là người rủ rê bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội nên mức hình phạt đối với bị cáo N phải cao hơn bị cáo H. Đối với bị cáo H khi được N rủ rê thì tích cực giúp sức cùng bị cáo N lấy xe tìm nơi tiêu thụ đã thể hiện tính đồng phạm đến cùng của bị cáo.

[5] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo N, H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo H sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền để khắc phục một phần hậu quả đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định đinh tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được áp dụng thêm đối với trường hợp của bị cáo H.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thế T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xét đến.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị T yêu cầu các bị cáo bồi thường 5.000.000đ là tiền nhận cầm xe, do bà T không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có. Tại cơ quan điều tra bà yêu cầu các bị cáo bồi thường cho bà số tiền 5.000.000đ nhưng tại phiên tòa hôm nay bà T chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường cho bà số tiền 3.100.000đ. Yêu cầu này của bà được các bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện này. Trong quá trình giải quyết vụ án thì bị cáo H có nộp 2.7000.000đ để khắc phục hậu quả nên số tiền này bà T sẽ được nhận. Do đó số tiền còn lại: 3.100.000đ – 2.700.000đ = 400.000đ bị cáo N, H phải tiếp tục bồi thường cho bà T.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Anh K khi giới thiệu cho các bị cáo cầm xe tại tiệm cầm đồ của chị T thì được bị cáo N, H cho 400.000đ, anh K không biết đây là xe do các bị cáo phạm tội mà có và anh đã giao nộp 400.000đ cho cơ quan công an. Đây là tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[1] Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn N 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"**.**

Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015

[2] Xử phạt: Bị cáo Trần Hoài H 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"**.**

Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2018.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Bà Huỳnh Thị T được nhận 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng)

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 20/02/2019)

Buộc các bị cáo Nguyễn Tấn N và Trần Hoài H tiếp tục bồi thường thêm cho bà Huỳnh Thị T số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Tấn N và Trần Hoài H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tấn N và Trần Hoài H liên đới chịu 300.000đ (ba trăm

nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết điịnh được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Phương Quyền**

**Nơi nhận:**
- Bị cáo;
- NCQL và NVLQ;
- Chi cục T.H.A TPLX;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPLX;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.